

THÔNG BÁO

Về việc công bố kết quả thi vòng 2 (thi tuyển), kỳ tuyển dụng công chức tỉnh Quảng Trị lần thứ 33 và nhận đơn phúc khảo

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 03/01/2023 của UBND tỉnh về việc tuyển dụng công chức tỉnh Quảng Trị kỳ thứ 33; Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 03/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh Quảng Trị lần thứ 33. Ngày 12/8/2023, Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh đã tổ chức thi vòng 2 (thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành) kỳ tuyển dụng công chức tỉnh Quảng Trị lần thứ 33 và hoàn thành việc chấm thi vào ngày 13/8/2023.

Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh thông báo kết quả thi vòng 2 (thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành), kỳ tuyển dụng công chức tỉnh Quảng Trị lần thứ 33 và việc nhận đơn phúc khảo như sau:

1. Kết quả thi vòng 2: Có bảng tổng hợp kết quả thi vòng 2, kỳ tuyển dụng công chức tỉnh Quảng Trị lần thứ 33 kèm theo.

2. Về việc nhận đơn phúc khảo:

Thí sinh có nhu cầu phúc khảo bài thi, đề nghị làm đơn phúc khảo (theo mẫu đính kèm thông báo này) gửi đến Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh Quảng Trị theo quy định. Cụ thể như sau:

- Thời gian nhận đơn phúc khảo: **15 ngày**, kể từ ngày 15/8/2023 đến hết ngày 29/8/2023.

- Địa điểm nhận đơn phúc khảo: Phòng Công chức Viên chức, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị (địa chỉ: số 23 Duy Tân, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị). Số điện thoại liên hệ: 02333.575.088 hoặc 02333.853.541.

- Lệ phí phúc khảo: 150.000 đồng/bài thi (theo Thông tư số 99/2021/TT-BTC

ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức). Lệ phí phúc khảo gửi vào số tài khoản của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị: 771000110666 tại Ngân hàng Vietcombank Quảng Trị (thí sinh nộp lệ phí phúc khảo lưu lại mẫu xác nhận đã nộp lệ phí và gửi kèm theo đơn phúc khảo).

*** Lưu ý:**

- Đơn phúc khảo có thể gửi trực tiếp tại địa điểm nhận đơn phúc khảo hoặc gửi qua đường bưu điện (thời gian tính theo dấu bưu điện).

- Không giải quyết phúc khảo đối với các đơn phúc khảo nhận sau thời hạn tại thông báo này và các đơn đề nghị phúc khảo gửi qua thư điện tử, fax, telex.

Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh Quảng Trị lần thứ 33 thông báo để các thí sinh dự tuyển biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thí sinh dự tuyển;
- UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Thành viên HĐTD công chức tỉnh;
- Thành viên Ban Giám sát;
- Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh; Báo Quảng Trị (để th/báo);
- Công TTĐT tỉnh (để th/báo);
- Website Sở Nội vụ (để th/báo);
- Lưu: VT, CCVC, HĐTD.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



**GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Ngô Quang Chiến**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN PHÚC KHẢO

Kính gửi: Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh Quảng Trị lần thứ 33.

Tôi tên là: Nam, nữ:

Ngày sinh:

Quê quán:

Địa chỉ và số điện thoại liên lạc:

Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển:

Mã ngành dự tuyển:

Số báo danh: Phòng thi số:

Sau khi nhận được kết quả thi vòng 2 của Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh Quảng Trị lần thứ 33, kết quả thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành của tôi là: điểm.

Với kết quả thi như trên, tôi làm đơn đề nghị phúc khảo đề nghị Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh Quảng Trị lần thứ 33 xem xét và chấm phúc khảo bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành (vòng 2, kỳ tuyển dụng công chức tỉnh Quảng Trị lần thứ 33) cho tôi./.

....., ngày tháng năm 2023

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(ký và ghi rõ họ tên)

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI VÒNG 2 (THI VIẾT MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH)
KỶ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỈNH QUẢNG TRỊ LẦN THỨ 33

TT	SBD (vòng 2)	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Cơ quan, đơn vị dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Mã ngành dự tuyển	Điểm tương ưu tiên	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm thi vòng 2
			Nam	Nữ								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13) = (10) + (11) - (12)
1	001	Hoàng Thị Thu Hiền		20/10/1998	Sở Giao thông vận tải	Chuyên viên Quản lý kế hoạch tại Phòng Kế hoạch - Tài chính	01.GT_QLKH		69.7			69.7
2	002	Trần Nhật Khánh		14/5/1997	Sở Giao thông vận tải	Chuyên viên Quản lý kế hoạch tại Phòng Kế hoạch - Tài chính	01.GT_QLKH		100.0			100.0
3	003	Nguyễn Thái Linh		20/10/1994	Sở Giao thông vận tải	Chuyên viên Quản lý chất lượng công trình giao thông tại Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông	01.GT_QLCT,HTGT		56.8			56.8
4	004	Phạm Hải Quân		19/02/1989	Sở Giao thông vận tải	Chuyên viên Quản lý chất lượng công trình giao thông tại Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông	01.GT_QLCT,HTGT		4.0			4.0
5	005	Trần Thượng Nguyên		24/11/1996	Sở Giao thông vận tải	Chuyên viên Quản lý chất lượng công trình giao thông tại Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông	01.GT_QLCT,HTGT		90.0			90.0
6	006	Nguyễn Đức Thăng		26/10/1983	Sở Giao thông vận tải	Chuyên viên Quản lý chất lượng công trình giao thông tại Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông	01.GT_QLCT,HTGT		11.5			11.5
7	007	Lê Quang Đạo		25/10/1991	Sở Giao thông vận tải	Chuyên viên Quản lý hạ tầng giao thông tại Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	01.GT_QLCT,HTGT		14.0			14.0

TT	SBD (vòng 2)	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Cơ quan, đơn vị đự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Mã ngành dự tuyển	Đổi tương ưu tiên	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm thi vòng 2
			Nam	Nữ								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13) = (10) + (11) - (12)
8	008	Phan Thanh Hòa	24/6/1988		Sở Giao thông vận tải	Chuyên viên Quản lý hạ tầng giao thông tại Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	01.GT_QLCT,HTGT		63.8			63.8
9	009	Trần Văn Thông	22/01/1998		Sở Giao thông vận tải	Chuyên viên Quản lý hạ tầng giao thông tại Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	01.GT_QLCT,HTGT		39.3			39.3
10	010	Nguyễn Chơn Nhân	12/12/1993		Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kiểm lâm	04.NNPNTN_KL		57.3			57.3
11	011	Lê Văn Trọng	14/4/1996		UBND thị xã Quảng Trị	Chuyên viên Quản lý kế hoạch và đầu tư tại Phòng Tài chính - Kế hoạch	08.KHDT		52.3			52.3
12	012	Phùng Thị Thanh Thùy	04/7/1992		UBND thị xã Quảng Trị	Chuyên viên Quản lý kế hoạch và đầu tư tại Phòng Tài chính - Kế hoạch	08.KHDT		55.7			55.7
13	013	Trương Nhật Minh	09/11/2001		UBND thị xã Quảng Trị	Chuyên viên Quản lý kế hoạch và đầu tư tại Phòng Tài chính - Kế hoạch	08.KHDT		24.7			24.7
14	014	Lê Thị Thủy Kiều	17/5/1996		UBND thị xã Quảng Trị	Chuyên viên Quản lý kế hoạch và đầu tư tại Phòng Tài chính - Kế hoạch	08.KHDT		0.5			0.5
15	015	Nguyễn Thị Lan Hương	19/10/1997		UBND thị xã Quảng Trị	Chuyên viên Quản lý kế hoạch và đầu tư tại Phòng Tài chính - Kế hoạch	08.KHDT		14.5			14.5

TT	SBD (vòng 2)	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Cơ quan, đơn vị đự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Mã ngành dự tuyển	Đổi tương ưu tiên	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm thi vòng 2
			Nam	Nữ								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13) = (10) + (11) - (12)
16	016	Nguyễn Hoàng Thủy Trang		25/8/1998	UBND huyện Cam Lộ	Chuyên viên Quản lý công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp tại Phòng Kinh tế - Hạ tầng	14.CN-TM		78.0			78.0
17	017	Lê Đức Hiếu	17/11/1993		UBND huyện Cam Lộ	Chuyên viên Quản lý công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp tại Phòng Kinh tế - Hạ tầng	14.CN-TM		1.8			1.8
18	018	Lê Ngân Hà		23/01/1999	UBND huyện Cam Lộ	Chuyên viên Quản lý công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp tại Phòng Kinh tế - Hạ tầng	14.CN-TM		20.0			20.0
19	019	Đoàn Thị Thùy Dung		17/8/1985	Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn thư (Văn thư viên trung cấp) kiêm thủ quỹ, tạp vụ	15.VT		52.3			52.3
20	020	Lê Thị Phương		30/8/1996	Sở Tài chính	Văn thư (Văn thư viên trung cấp) tại Văn Phòng Sở	15.VT		50.8			50.8
21	021	Võ Thị Diễm		24/10/1987	Sở Tài chính	Văn thư (Văn thư viên trung cấp) tại Văn Phòng Sở	15.VT		16.8			16.8
22	022	Hồ Thị Mai Trang		24/7/1993	Sở Tài chính	Văn thư (Văn thư viên trung cấp) tại Văn Phòng Sở	15.VT		51.4			51.4
23	023	Hồ Đức Anh		19/11/1993	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	Văn thư (Văn thư viên trung cấp) tại Phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị	15.VT		70.0			70.0
24	024	Nguyễn Hoàng Diệu Linh		12/02/2000	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	Văn thư (Văn thư viên trung cấp) tại Phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị	15.VT		9.8			9.8
25	025	Trần Thị Khánh Vân		30/5/1999	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	Văn thư (Văn thư viên trung cấp) tại Phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị	15.VT		20.4			20.4

TT	SBD (vòng 2)	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Cơ quan, đơn vị đự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Mã ngành dự tuyển	Đội tượng ưu tiên	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm thi vòng 2
			Nam	Nữ								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13) = (10) + (11) - (12)
26	026	Trần Thị Kim Liên		22/5/1992	UBND huyện Gio Linh	Chuyên viên Cải cách hành chính kiêm quản lý văn thư - lưu trữ tại Phòng Nội vụ	09.NV		38.9			38.9
27	027	Đương Thị Mỹ Ni		20/01/1999	UBND huyện Gio Linh	Chuyên viên Cải cách hành chính kiêm quản lý văn thư - lưu trữ tại Phòng Nội vụ	09.NV		16.4			16.4
28	028	Hàng Thị Nữ		06/7/1999	UBND huyện Gio Linh	Chuyên viên Cải cách hành chính kiêm quản lý văn thư - lưu trữ tại Phòng Nội vụ	09.NV		72.9			72.9
29	029	Đặng Thị Ý Nhi		11/01/1997	UBND huyện Gio Linh	Chuyên viên Quản lý được, mỹ phẩm tại Phòng Y tế	07.YT_DMP		86.6			86.6
30	030	Lê Thị Kiều Giang		24/11/1993	UBND huyện Gio Linh	Chuyên viên Quản lý về lao động, việc làm và dạy nghề kiểm Phòng, chống tệ nạn xã hội tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	12.LĐTBOXH		76.1			76.1
31	031	Nguyễn Thị Thu Uyên		09/09/1997	UBND huyện Gio Linh	Chuyên viên Quản lý về lao động, việc làm và dạy nghề kiểm Phòng, chống tệ nạn xã hội tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	12.LĐTBOXH		93.3			93.3
32	032	Nguyễn Thị Hoài Linh		14/8/2000	UBND huyện Gio Linh	Chuyên viên Quản lý về lao động, việc làm và dạy nghề kiểm Phòng, chống tệ nạn xã hội tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	12.LĐTBOXH		71.0			71.0
33	033	Phan Lê Thủy Dung		11/02/1995	UBND huyện Hải Lăng	Chuyên viên Hành chính tổng hợp kiêm Chuyên trách giúp HDND tại Văn phòng HDND và UBND huyện	10.HC		26.0			26.0
34	034	Phan Thị Trà Giang		02/11/1999	UBND huyện Hải Lăng	Chuyên viên Hành chính tổng hợp kiêm Chuyên trách giúp HDND tại Văn phòng HDND và UBND huyện	10.HC		21.1			21.1

TT	SBD (vòng 2)	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Cơ quan, đơn vị đự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Mã ngành dự tuyển	Đổi tương ưu tiên	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm thi vòng 2
			Nam	Nữ								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13) = (10) + (11) - (12)
35	035	Nguyễn Minh Anh		01/01/2000	UBND huyện Hải Lăng	Chuyên viên Hành chính tổng hợp kiêm Chuyên trách giúp HDND tại Văn phòng HDND và UBND huyện	10.HC		32.5			32.5
36	036	Lê Hồng Minh Phương		09/01/2000	UBND huyện Hải Lăng	Chuyên viên Hành chính tổng hợp kiêm Chuyên trách giúp HDND tại Văn phòng HDND và UBND huyện	10.HC		12.3			12.3
37	037	Nguyễn Thu Hoài		03/7/1999	Sở Ngoại vụ	Chuyên viên Theo dõi người Việt Nam ở nước ngoài tại Phòng Lãnh sự và người Việt Nam ở nước ngoài	05.NgV		97.4			97.4
38	038	Trần Ngọc Nhật Anh		21/8/1997	Sở Ngoại vụ	Chuyên viên Theo dõi người Việt Nam ở nước ngoài tại Phòng Lãnh sự và người Việt Nam ở nước ngoài	05.NgV		71.9			71.9
39	039	Đào Ngọc Nguyễn		21/02/1998	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Chuyên viên Quản lý về du lịch/theo dõi về xúc tiến, quảng bá du lịch; quy hoạch, phát triển tài nguyên du lịch tại Phòng Quản lý Du lịch	06.VHTTDL		58.5			58.5
40	040	Phan Thị Việt Hằng		09/8/2000	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Chuyên viên Quản lý về du lịch/theo dõi về xúc tiến, quảng bá du lịch; quy hoạch, phát triển tài nguyên du lịch tại Phòng Quản lý Du lịch	06.VHTTDL		82.2			82.2
41	041	Lê Thị Thủy Hiền		07/10/1998	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Chuyên viên Quản lý về du lịch/theo dõi về xúc tiến, quảng bá du lịch; quy hoạch, phát triển tài nguyên du lịch tại Phòng Quản lý Du lịch	06.VHTTDL		60.4			60.4
42	042	Bùi Giang Nhân		01/11/1992	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HDND tỉnh	Chuyên viên Công nghệ thông tin tại Phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị	13.CNNTT		90.0			90.0

TT	SBD (vòng 2)	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Cơ quan, đơn vị đự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Mã ngành dự tuyển	Đội tuyển ưu tiên	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm thi vòng 2
			Nam	Nữ								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13) = (10) + (11) - (12)
43	043	Phan Ngọc An	09/11/1989		Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	Chuyên viên Công nghệ thông tin tại Phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị	13.CN1T1		21.3			21.3
44	044	Nguyễn Quang Trí	30/11/1987		Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	Chuyên viên Công nghệ thông tin tại Phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị	13.CN1T1	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiểm chất độc hóa học	39.5	5.0		44.5
45	045	Hoàng Ngọc Hưng	29/4/1987		UBND thành phố Đông Hà	Chuyên viên Quản lý xây dựng/phụ trách trật tự xây dựng tại Đội Trật tự xây dựng thành phố	02.X1D		19.8			19.8
46	046	Trần Văn Quyền	20/01/1999		UBND thành phố Đông Hà	Chuyên viên Quản lý xây dựng/phụ trách trật tự xây dựng tại Đội Trật tự xây dựng thành phố	02.X1D		46.0			46.0
47	047	Nguyễn Xuân Hoài	22/6/1996		UBND huyện Gio Linh	Thanh tra/Phụ trách thanh tra kinh tế - xã hội, phòng, chống tham nhũng tại Thanh tra huyện	11.T1R		28.0			28.0
48	048	Lê Minh Châu		06/7/1998	UBND huyện Gio Linh	Thanh tra/Phụ trách thanh tra kinh tế - xã hội, phòng, chống tham nhũng tại Thanh tra huyện	11.T1R		98.0			98.0
49	049	Lê Thị Hậu		02/02/1996	UBND huyện Gio Linh	Thanh tra/Phụ trách thanh tra kinh tế - xã hội, phòng, chống tham nhũng tại Thanh tra huyện	11.T1R		40.0			40.0
50	050	Nguyễn Thị Minh Ngọc		12/4/1998	UBND huyện Gio Linh	Thanh tra/Phụ trách thanh tra kinh tế - xã hội, phòng, chống tham nhũng tại Thanh tra huyện	11.T1R		54.8			54.8
51	051	Nguyễn Tuấn Anh	20/01/1990		UBND huyện Gio Linh	Thanh tra/Phụ trách thanh tra kinh tế - xã hội, phòng, chống tham nhũng tại Thanh tra huyện	11.T1R		43.3			43.3

TT	SBD (vòng 2)	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Cơ quan, đơn vị đự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Mã ngành dự tuyển	Đôi tương ưu tiên	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm thi vòng 2
			Nam	Nữ								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13) = (10) + (11) - (12)
52	052	Nguyễn Thị Ngọc Trinh		28/7/1992	UBND huyện Gio Linh	Thanh tra/Phụ trách thanh tra kinh tế - xã hội, phòng, chống tham nhũng tại Thanh tra huyện	11.TTR		52.6			52.6
53	053	Nguyễn Ngọc Sơn	04/12/1995		UBND huyện Gio Linh	Thanh tra/Phụ trách thanh tra kinh tế - xã hội, phòng, chống tham nhũng tại Thanh tra huyện	11.TTR		51.2			51.2
54	054	Dương Thị Mỹ Duyên		24/11/1995	UBND huyện Gio Linh	Thanh tra/Phụ trách thanh tra kinh tế - xã hội, phòng, chống tham nhũng tại Thanh tra huyện	11.TTR		48.0			48.0
55	055	Hồ Thị Kiều Trinh		03/10/1998	UBND huyện Gio Linh	Thanh tra/Phụ trách thanh tra kinh tế - xã hội, phòng, chống tham nhũng tại Thanh tra huyện	11.TTR		31.7			31.7

Danh sách này gồm có 55 thí sinh./.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

Vũ Thế Long

Quảng Trị, ngày 14 tháng 8 năm 2023
TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
SỞ NỘI VỤ
GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
 Ngô Quang Chiến